

Số: **23** /2017/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **29** tháng 12 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với Cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29/6/2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 21/6/2007; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16/7/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở; Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở; Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6650/TTr-STC ngày 29/12/2017; Báo cáo thẩm định số 311/BC-STC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Sở Tư Pháp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; được Nhà nước giao đất ở; được phép chuyển mục đích sử dụng từ đất khác sang đất ở; được công nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở.

2. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ); Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 (được sửa đổi Khoản 1, Điều 2 tại Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012), cụ thể như sau:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945;
- c) Thân nhân liệt sỹ;
- d) Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng;
- đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- k) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- m) Người có công giúp đỡ cách mạng.

3. Đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo Quyết định này là người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ninh và có hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng do Sở Lao động- Thương binh và xã hội tỉnh Quảng Ninh quản lý.

### **Điều 2: Nguyên tắc miễn, giảm**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 2, Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với Cách mạng theo nguyên tắc sau:

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất theo Quyết định này chỉ được thực hiện một lần đối với một hộ gia đình hoặc cá nhân; mức miễn, giảm được tính theo diện tích đất thực tế sử dụng tối đa không vượt quá hạn mức đất ở cho hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm nộp đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất, trừ các trường hợp có quy định cụ thể

về diện tích đất ở được miễn tiền sử dụng đất tại Khoản 3, Điều 3 của Quyết định này.

2. Trường hợp một hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng cả miễn và giảm tiền sử dụng đất theo Điều 3, Điều 4, Quyết định này thì được miễn tiền sử dụng đất; Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được giảm tiền sử dụng đất theo Điều 4, Quyết định này nhưng có nhiều mức giảm khác nhau thì được hưởng mức giảm cao nhất.

3. Trong một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất thì được cộng các mức giảm của từng thành viên thành mức giảm chung của cả hộ, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá số tiền sử dụng đất trong hạn mức đất ở.

4. Trường hợp người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mất mà vợ (hoặc chồng) còn sống thì vợ (hoặc chồng) được hưởng miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

### **Điều 3. Miễn tiền sử dụng đất**

Thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 2, Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007); Khoản 1, 2, Điều 1, Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000; Điều 3, Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007): Việc miễn tiền sử dụng đất đối với người có công với Cách mạng áp dụng trong trường hợp sau:

1. Đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo Quy định này khi mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước thì được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất đối với nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở.

2. Miễn tiền sử dụng đất cho các đối tượng: Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên; thân nhân của Liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng khi được mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước là nhà ở một tầng hoặc nhà ở nhiều tầng có một hộ ở; Khi được giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất khác sang làm đất ở, được công nhận quyền sử dụng đất ở.

3. Người hoạt động cách mạng từ trước 1945 (gia nhập tổ chức cách mạng từ 31 tháng 12 năm 1944 về trước, đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận), khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được miễn tiền sử dụng đất như sau:

a) Người gia nhập tổ chức cách mạng từ 31/12/1935 về trước được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất (không phân biệt diện tích trong hay ngoài hạn mức đất ở).

b) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong thời gian từ 01/01/1936 đến 31/12/1944 được miễn tiền sử dụng đất không quá hạn mức đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; riêng trường hợp được tặng Huân chương Sao Vàng

hoặc Huân chương Hồ Chí Minh hoặc Huân chương Độc lập hạng nhất, được miễn tiền sử dụng đất không quá 300m<sup>2</sup>.”

#### **Điều 4. Giảm tiền sử dụng đất**

Thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 2, Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007); Điều 3, Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007): Việc giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với Cách mạng được áp dụng trong trường hợp sau:

1. Giảm 90% tiền sử dụng đất cho các đối tượng: Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thương tật, bệnh tật từ 61% đến 80%.

2. Giảm 80% tiền sử dụng đất cho các đối tượng: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 41% đến 60%; Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng 8, năm 1945 được công nhận cán bộ hoạt động cách mạng “tiền khởi nghĩa”.

3. Giảm 70% tiền sử dụng đất cho các đối tượng: Thân nhân của liệt sĩ quy định tại Khoản 1, Điều 14, Pháp lệnh ưu đãi người công với cách mạng (được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”, gồm: cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con; người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ); thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang được hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”, người có công giúp đỡ các mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”.

4. Giảm 65% tiền sử dụng đất cho các đối tượng: Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng I, hoặc Huân chương chiến thắng hạng I.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức xét duyệt và ra quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và chuyển thông tin đến Chi cục Thuế, phải đảm bảo khách quan, chính xác, công khai, minh bạch cho người dân biết, đối tượng được miễn, giảm, mức được miễn, giảm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra, xác minh việc miễn giảm tiền sử dụng đất nơi người có công với cách mạng cư trú và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung được phân cấp.

3. Chi cục Thuế căn cứ thông tin Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chuyển đến để ban hành quyết định về số tiền sử dụng đất được miễn, giảm đối với hộ gia đình, cá nhân. Theo đúng các quy định hiện hành.

4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xác nhận đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

5. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2018. Bãi bỏ Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh “ Về việc ủy quyền ra quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất khi thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng”.

2. Đối với những trường hợp thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng đã có hồ sơ đề nghị miễn từ ngày 01/7/2014 (ngày Nghị định 45/2014/NĐ-CP có hiệu lực) đến trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được giải quyết thì được giải quyết theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
  - TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
  - CT và PCT UBND tỉnh;
  - Như điều 7;
  - V0-5, TM1-3, QLĐĐ1-3;
  - Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ25bản, QĐ27.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**